

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Số: 139/QĐ-MCC

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026
của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng (chi tiết Phụ lục kèm theo).

- Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Trường chỉ trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, TC-KT



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Tụ

Tên đơn vị: Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-MCC ngày 18/8/2026 của Hiệu trưởng Trường
Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi nộp NS phí, lệ phí	
I	Số thu học phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Học phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số thu phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2,795,990
I	Nguồn ngân sách trong nước	2,795,990
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2,795,990
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Không giao tự chủ)	615,090
	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế	615,090
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,180,900
	Chế độ chính sách cho người học theo ND số 238/2025/ND-CP	2,180,900
4	Chi sự nghiệp dân y tế dân số và gia đình	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
5	Chi đảm bảo xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán được giao
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

